TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2021
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chấn, bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Mai Duy T, sinh năm 1989; địa chỉ: đường TX, tổ dân phố 02, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: đường T, tổ dân phố 18, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Mai Duy T trình bày:

Anh T và chị Phạm Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2016 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L không lo làm ăn, ham chơi, cờ bạc và đi ngoại tình với người khác. Mặc dù anh T đã nhiều lần cố gắng khuyên nhủ, hòa giải và tìm tiếng nói chung nhưng cuộc sống vợ chồng không tiến triển, đời sống chung không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Cuối năm 2018 chị L bỏ sang nhà mẹ đẻ ở 28 LĐT, tổ dân phố 8, thị trấn P sinh sống cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Thị L.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Mai Duy K, sinh ngày 24/6/2016. Hiện cháu K đang ở với anh T, từ ngày chị L bỏ về nhà mẹ đẻ cũng không về thăm, quan tâm, chăm sóc con nên nguyện vọng của anh T sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Phạm Thị L: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh Mai Duy T và chị Phạm Thị L thì Chính quyền địa phương cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị L qua tìm hiểu được biết chị L ham chơi, cờ bạc không lo chăm sóc hạnh phúc gia đình nên vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, nhưng do gia đình không báo cho chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương chưa tổ chức hòa giải lần nào. Khoảng năm 2018 thì chị L bỏ về nhà mẹ đẻ tại tổ dân phố 18, thị trấn P, huyện K sinh sống cho đến nay.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Anh Mai Duy T được ly hôn với chị Phạm Thị L. Về con chung: Giao con chung là cháu Mai Duy K, sinh ngày 24/6/2016 cho anh Mai Duy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Duy T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Anh Mai Duy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị Phạm Thị L có nơi cư trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn chị Phạm Thị L cố tình vắng mặt, tại phiên tòa lần thứ hai chị L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Mai Duy T với chị Phạm Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K vào ngày 23 tháng 8 năm 2016. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên anh T trở lại đoàn tụ với chị L nhưng không thành. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị L. Đối với chị Phạm Thị L mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tính vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho anh Mai Duy T được ly hôn với chị Phạm Thị L.

[2.2] Về con chung: Anh T với chị L có 01 con chung cháu Mai Duy K, sinh ngày 24/6/2016. Anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu K, HĐXX xét thấy, từ ngày cháu K sinh ra, cháu K sinh sống tại gia đình anh T, đồng thời khi chị L về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì cháu K vẫn do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của anh T, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu Mai Duy K cho anh Mai Duy T nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T đều không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Mai Duy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Duy T được ly hôn với chị Phạm Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Mai Duy K, sinh ngày 24/6/2016 cho anh Mai Duy T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Mai Duy T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0006306 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND thị trấn P, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam